

Bản án số: 29/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 31-8-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Cẩm

2. Bà Võ Thị Thúy An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trương Hoàng S, sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Cẩm T, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Trương Hoàng S trình bày: Anh và chị Bùi Cẩm T được gia đình hai bên tổ chức đám cưới ngày 17/02/2000, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường cự cãi, mỗi khi cự cãi thì chị T thường bỏ nhà đi, anh không biết đi đâu. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh xin ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Kim C, sinh ngày 04/6/2000 và cháu Trương Ngọc H, sinh ngày 05/6/2001. Hiện 2 con chung đang sống chung

với chị T. Anh thống nhất giao 2 con chung cho chị T tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Bùi Cẩm T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S do mâu thuẫn giữa anh chị là có thật, hiện nay đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau; về con chung hiện đang sống với chị T, anh S thống nhất giao 2 con chung cho chị T tiếp tục nuôi nên ghi nhận sự tự nguyện này của anh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Bùi Cẩm T đã được Tòa án tổng đạt bằng thủ tục Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] *Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng:* Năm 2000, anh Trương Hoàng S và chị Bùi Cẩm T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, việc sống chung không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới nhưng vợ chồng anh chị không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, HĐXX không công nhận là vợ chồng giữa anh S và chị T.

[3] *Về con chung:* Có 02 con chung là cháu Trương Kim C, sinh ngày 04/6/2000 và cháu Trương Ngọc H, sinh ngày 05/6/2001. Hiện 2 con chung đang sống chung với chị T. Anh S thống nhất giao 2 con chung cho chị T trực tiếp nuôi, anh không cấp dưỡng. Chị T không có ý kiến gì. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 2 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] *Về cấp dưỡng:* Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

Anh S có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung:* Anh chị không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án. Anh S chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005476 ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa anh Trương Hoàng S và chị Bùi Cẩm T.

2- Về quan hệ con chung: Giao cháu Trương Kim C, sinh ngày 04/6/2000 và cháu Trương Ngọc H, sinh ngày 05/6/2001 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện 2 con chung đang sống chung với chị T.

Anh S có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về án phí sơ thẩm: Anh S chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005476 ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm